



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT
NGUYỄN HỮU CẢNH

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH LOGISTICS TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2021

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2021

PHẦN I: GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA/ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA TRƯỜNG

1. Thông tin chung về cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1. Tên trường: **Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh**

1.2. Tên viết tắt: **Trường TC KT-KT Nguyễn Hữu Cảnh**

Tên tiếng Anh: **Nguyen Huu Canh Technical - Economics College**

Tên trường ứng với các giai đoạn:

- Từ năm 1987 đến năm 1997: **Trung tâm dạy nghề Nhà Bè**
- Từ tháng 4/1997 đến tháng 8/1998: **Trung tâm dạy nghề Quận 7**
- Từ tháng 8/1997 đến tháng 5/1999: **Trường Trung học nghề Nguyễn Hữu**

Cảnh

- Từ tháng 5/1999 đến tháng 8/2009: **Trường Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh**

- Từ tháng 8/2009 đến nay: **Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh**

1.3. Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

1.4. Địa chỉ: 500-502 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

1.5. Số điện thoại liên hệ: (+84) 028.38 730 194 - (+84) 028.37 731 184

- Số fax: (+84) 028.38 733 624

1.6. Website: <https://nhct.edu.vn/>; Email: nguyenhuucanh@nhct.edu.vn

1.7. Loại hình trường: Công lập Tư thục

2. Thông tin khái quát về lịch sử phát triển và thành tích nổi bật của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Lịch sử phát triển của Trường

- 1987: Thành lập Trung tâm dạy nghề Nhà Bè (theo Quyết định số 29/QĐ-UB ngày 11 tháng 3 năm 1987 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè).

- 1997: Trung tâm dạy nghề Nhà Bè được chuyển giao quản lý về Ủy ban nhân dân Quận 7 và đổi tên là Trung tâm dạy nghề Quận 7 (theo Thông báo số 677/TCCQ ngày 21 tháng 8 năm 1997 của Ban Tổ chức chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh).

- 1998: Trung tâm dạy nghề Quận 7 được nâng cấp lên thành Trường Trung học nghề Nguyễn Hữu Cảnh (theo Quyết định số 3630/QĐ-UB-NC ngày 10 tháng 7 năm 1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- 1999: Trường Trung học nghề Nguyễn Hữu Cảnh được chuyển thành Trường Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh (theo Quyết định số 2503/QĐ-UB-VX ngày 03 tháng 5 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

- 2009: Trường Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Nguyễn Hữu Cảnh được đổi tên thành Trường **Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh** (theo Quyết định số 3842/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Thành tích nổi bật của trường

2.2.1. Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp

* Cấp Thành phố

- Năm 2001: 01 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2003: 01 giáo viên đạt giải **Xuất sắc** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2006: 01 giáo viên đạt giải **Nhì**, 01 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh tổ chức. 01 giáo viên đạt giải **Xuất sắc**, 01 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2009: 01 giáo viên đạt giải **Nhì**, 03 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2012: 02 giáo viên đạt giải **Nhì**, 01 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM tổ chức. 01 giáo viên đạt giải **Nhì**, 03 giáo viên được **công nhận giáo viên dạy giỏi** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2014: 05 giáo viên được **công nhận giáo viên dạy giỏi** (trong đó 01 giáo viên đạt giải **Nhì**, 01 giáo viên đạt giải **Ba**) trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi Trung cấp chuyên nghiệp cấp thành phố Lần thứ 8 - năm học 2013-2014 do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2016: 02 giáo viên đạt giải **Ba**, 02 giáo viên được **công nhận giáo viên dạy giỏi** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2017: 04 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh tổ chức.

- Năm 2020: 01 giáo viên đạt giải khuyến khích trong Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thành phố năm 2020.

* **Cấp Toàn quốc**

- Năm 2003: 01 giáo viên đạt giải **Nhì** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Toàn quốc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức.

- Năm 2009: 01 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Năm 2006: 01 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Toàn quốc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức.

- Năm 2012: 02 giáo viên đạt giải **Ba** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. 01 giáo viên đạt giải **Khuyến khích** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Toàn quốc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức.

- Năm 2015: 01 giáo viên đạt giải **Nhì** trong Hội thi Giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp cấp Toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

2.2.2. Học sinh tham gia hội thi giỏi nghề các cấp

- Năm 2012: Thi cấp Thành phố gồm: 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện công nghiệp.

- Năm 2013: Thi cấp Thành phố gồm: 05 giải: 01 giải **Nhất** nghề Điện lạnh; 01 giải **Nhì** nghề Điện lạnh; 01 giải **Nhì** nghề Thiết kế thời trang (05 học sinh/đội); 01 giải **Nhì** nghề Điện tử; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện tử.

- Năm 2014: Thi cấp Thành phố gồm: 08 giải: 01 giải **Nhì** nghề Cơ điện tử (02 học sinh/đội); 01 giải **Nhì** nghề Thiết kế thời trang (05 học sinh/đội); 01 giải **Khuyến khích** nghề Cơ điện tử (02 học sinh/đội); 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện công nghiệp; 02 giải **Khuyến khích** nghề Điện tử; 01 giải **Nhì** nghề Điện lạnh; 01 giải **Khuyến khích** nghề Hàn.

- Năm 2015: Thi cấp Thành phố gồm: 04 giải: 02 giải **Nhất** nghề Cơ điện tử; 01 giải **Khuyến khích** nghề Hàn; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện lạnh.

- Năm 2016: Thi cấp Thành phố gồm: 08 giải: 02 giải **Nhất** nghề Cơ điện tử; 02 giải **Nhất** nghề Thiết kế thời trang; 02 giải **Khuyến khích** nghề Cơ Điện tử; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện tử; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện công nghiệp.

- Năm 2017: Thi cấp Thành phố gồm: 09 giải: 02 giải **Nhất** nghề Cơ điện tử; 01 giải **Ba** nghề Điện lạnh; 02 giải **Khuyến khích** nghề Cơ Điện tử; 02 giải **Khuyến khích** nghề Công nghệ ô tô; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện tử; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện công nghiệp.

- Năm 2018: Thi cấp Thành phố gồm: 11 giải: 02 giải **Nhất** nghề Cơ điện tử; 04 giải **Nhất** nghề Thiết kế thời trang; 01 giải **Ba** nghề Điện lạnh; 02 giải **Khuyến khích** nghề Cơ điện tử; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện tử; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện lạnh.

- Năm 2019: Thi cấp Thành phố gồm: 07 giải: 01 giải **Nhất** nghề Đồ họa; 01 giải **Ba** nghề Thiết kế thời trang (04 học sinh/đội); 01 giải **Ba** nghề Cơ điện tử (02 học sinh/đội); 01 giải **Khuyến khích** nghề Đồ họa; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điều khiển tự động (02 học sinh/đội); 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện lạnh; 01 giải **Khuyến khích** nghề Điện lạnh.

2.2.3. Thành tích chung của Trường

- Năm học 1999 - 2000: Tập thể Lao động giỏi cấp ngành
- Năm học 2000 - 2001: Tập thể Lao động Tiên tiến
- Năm 1999 và 2001: Bằng khen của UBND TP. Hồ Chí Minh
- Năm học 2002 - 2003: Tập thể Lao động Tiên tiến; Bằng khen của Sở LĐ-TB&XH TP. Hồ Chí Minh
- Năm học 2003 - 2004: Tập thể Lao động Xuất sắc; Bằng khen của UBND TP. Hồ Chí Minh, Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Năm học 2004 - 2005: Tập thể Lao động Xuất sắc
- Năm học 2005-2006: Tập thể Lao động Tiên tiến; Bằng khen của UBND TP. Hồ Chí Minh
- Năm học 2006-2007: Tập thể Lao động Tiên tiến
- Năm học 2007-2008: Tập thể Lao động Tiên tiến
- Năm học 2008-2009: Tập thể Lao động Tiên tiến
- Năm học 2009-2010: Tập thể Lao động Xuất sắc
- Năm học 2010-2011: Tập thể Lao động Xuất sắc
- Năm học 2011 - 2012: Tập thể Lao động Xuất sắc; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm học 2012 - 2013: Tập thể Lao động Xuất sắc; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm học 2013 - 2014: Tập thể Lao động Xuất sắc; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm học 2014 - 2015: Tập thể Lao động Xuất sắc; Cờ Truyền thống nhân kỷ niệm 15 năm thành lập Trường; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Năm học 2015 - 2016: Tập thể Lao động Xuất sắc; Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm học 2016 - 2017: Tập thể Lao động Xuất sắc; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm học 2017 - 2018: Tập thể Lao động Xuất sắc. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Năm học 2018 - 2019: Tập thể Lao động Xuất sắc; Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Năm học 2019 - 2020: Tập thể Lao động Xuất sắc; Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm học 2020 - 2021: Tập thể Lao động Xuất sắc. Huân chương Lao động hạng Ba.

3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Cơ cấu tổ chức

PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CTĐT

1 Tổng quan chung

1.1 Căn cứ tự đánh giá

Căn cứ quy định hệ thống đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ -TCKTKTNHC ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Cơ khí chế tạo năm 2020.

Căn cứ Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-TCKTKTNHC-TTBĐCL ngày 14/09/2020 của Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh về thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề: Logistics.

1.2 Mục đích tự đánh giá

- Nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên và học sinh của Trường về vai trò quan trọng của công tác tự kiểm định, tự đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề Logistics theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn do Nhà nước ban hành.

- Thu thập và xử lý các minh chứng để chứng minh mức độ đạt được của Nghề Logistics dựa trên cơ sở đối chiếu, so sánh với các yêu cầu của hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của trường Cao đẳng.

- Phát hiện những điểm mạnh, những điểm cần cải thiện trong thời gian tới, và qua đó giúp Trường hoạch định chiến lược phát triển các nguồn lực trong từng giai đoạn, tiến tới xây dựng trường vững mạnh toàn diện, khẳng định uy tín và thương hiệu của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh, đạt tiêu chuẩn đối với Trường nghề chất lượng cao và nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khẳng định uy tín và thương hiệu của mình.

1.3 Yêu cầu tự đánh giá

- Đảm bảo đánh giá toàn bộ theo nội hàm bộ tiêu chí, tiêu chuẩn
- Có sự tham gia của tất cả đơn vị, cá nhân có liên quan của trường.
- Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp hiện hành và các hướng dẫn có liên quan.
- Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá chất lượng.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng được công khai trong nội bộ nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

- Thu thập và tổng hợp toàn bộ thông tin, minh chứng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Đánh giá, xác định mức độ đạt được theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; phân tích, chỉ rõ các điểm mạnh, tồn tại và nguyên nhân; đề xuất kế hoạch hành động nhằm nâng cao chất lượng chương trình đào tạo;

- Lập dự thảo báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của trường.

1.4 Phương pháp tự đánh giá

- Tổ chức nghiên cứu, thu thập, biên dịch (nếu có), tổng hợp, xử lý tài liệu trong, ngoài nước (nếu có) về tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Tổ chức khảo sát, lấy phiếu điều tra, phân tích, xử lý, tổng hợp ý kiến của các chuyên gia, nhà nghiên cứu, giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề, doanh nghiệp, hội nghề nghiệp, học sinh, học sinh, người lao động phục vụ xây dựng hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Viết chuyên đề nghiên cứu theo từng tiêu chí tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

- Biên tập hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

1.5 Các bước tiến hành tự đánh giá

- Kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của trường

- Hoạt động chuẩn bị của Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo

- Chuẩn bị tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị trong trường.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của đơn vị trong trường.

- Khoa có chương trình đào tạo được đánh giá lập báo cáo tự kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của trường.

- Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của trường thẩm định, phê duyệt Báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của trường.

- Công bố báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo.

2. Tự đánh giá

2.1 Tổng hợp kết quả tự đánh giá

STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TRƯỜNG TỰ ĐÁNH GIÁ
	ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC		Đạt chuẩn
	Tổng điểm	100	98
1	Tiêu chí 1: Mục tiêu quản lý và tài chính	6	6

STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TRƯỜNG TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
2	Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo	14	14
	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
3	Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên	16	14
	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	0

STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TRƯỜNG TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỷ lệ số người học/lớp và tỷ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao	2	2
4	Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình	24	24
	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bố thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2

STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TRƯỜNG TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
5	Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện	16	16
	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
6	Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học	8	8

STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TRƯỜNG TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, học sinh; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
7	Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng	16	16
	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.	2	2
	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2

STT	TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN	ĐIỂM CHUẨN	TRƯỜNG TỰ ĐÁNH GIÁ
	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

2.2 Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn

2.2.1. Tiêu chí 1: Mục tiêu quản lý và tài chính

Chương trình đào tạo ngành Logistics tại Trường trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh được xây dựng theo mục tiêu đào tạo (chuẩn đầu ra) luôn xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Trường; được công bố công khai và được cập nhật, điều chỉnh thường xuyên. Quá trình đào tạo luôn tuân theo Quy chế đào tạo đã ban hành, được thực hiện, triển khai và giám sát chặt chẽ trong suốt quá trình giảng dạy từ khâu chuẩn bị cho đến khâu kiểm tra đánh giá và công bố kết quả học tập đồng thời bám theo chuẩn đầu ra của ngành nghề đào tạo đã được xây dựng và công bố công khai. Các khoản thu, chi đều minh bạch, công khai, có cơ sở và tuân thủ theo quy trình quản lý tài chính của Nhà nước. Chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị được phân công rõ ràng.

+ Những điểm mạnh:

Chuẩn đầu ra được xây dựng theo chương trình đào tạo xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn của Trường.

Có quy chế đào tạo rõ ràng.

Có cam kết đảm bảo chất lượng.

Các khoản thu, chi minh bạch, có cơ sở nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

+ Những tồn tại: Không có

+ Kế hoạch nâng cao chất lượng: Không có

Tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm tự đánh giá
<i>Tiêu chí 1</i>	<i>6 (sáu) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 1</i>	<i>2 (hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 2</i>	<i>2 (hai) điểm</i>
<i>Tiêu chuẩn 3</i>	<i>2 (hai) điểm</i>

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Việc tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo là quá trình xem xét và đánh giá dựa trên hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành và cũng là nhiệm vụ thường xuyên. Qua việc tự kiểm định chương trình đào, khoa nhận thấy còn một số điểm còn tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục hoàn thiện trong thời gian tới, để đáp ứng quy mô của một nghề trọng điểm quốc tế.

2. KIẾN NGHỊ:

Lãnh đạo khoa khuyến khích, động viên tạo điều kiện cho giáo viên Khoa Kinh tế tham gia nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến, thực hiện sản phẩm thầy và trò, nghiên cứu viết bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành và Quốc tế.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2021

(KT. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG)



Trần Quốc Hải
Trần Quốc Hải